ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG KIM LIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 744/TB-UBND	*Kim Liên, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Kim Liên năm 2026

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kim Liên về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Kim Liên năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Kim Liên thông báo tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Kim Liên năm 2026 như sau:

I. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là 46 chỉ tiêu, cụ thể:

- Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26: 05 chỉ tiêu;
- Giáo viên Tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29: 23 chỉ tiêu;
- Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 18 chỉ tiêu.

(Chỉ tiêu chi tiết theo từng đơn vị, từng vị trí việc làm tại Phụ lục kèm theo Thông báo này)

2. Hình thức tuyển dụng

Xét tuyển viên chức theo 02 vòng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 và Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

a) Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ theo Thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;

b) Hội đồng tuyển dụng tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng trên máy vi tính.

Môn Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc lựa chọn 01 ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho phần sát hạch đánh giá năng lực Ngoại ngữ; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 1 trên máy vi tính.

* Miễn phần thi Ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn, trong đó chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Các trường hợp khác căn cứ các quy định của Chính phủ và Bộ chuyên ngành đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học; chuẩn đầu ra ngoại ngữ được xác định tối thiểu có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo khung châu Âu); vị trí việc làm yêu cầu trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng; chuẩn đầu ra ngoại ngữ được xác định có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (trình độ A1 theo khung châu Âu).

2.2. Vòng 2: Thực hành thông qua giảng dạy

a. Hình thức thi: Thi thực hành thông qua giảng dạy để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

c. Thời gian thi: Thực hành thông qua giảng dạy không quá 30 phút đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí giáo viên mầm non; không quá 35 phút đối thí sinh dự tuyển vào vị trí giáo viên Tiểu học và không quá 45 phút đối thí sinh dự tuyển vào vị trí giáo viên THCS *(trước khi thi thực hành thông qua giảng dạy thí sinh có 15 phút chuẩn bị).*

d. Điểm thi thực hành được tính theo thang điểm 100.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thực hành.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện được đăng ký tuyển dụng viên chức:

- Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
- Đang cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực đối với các ngành, nghề đặc thù;
- Có đăng ký dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

2. Những người không được đăng ký dự tuyển

a) Người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Người đã có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp tuyển dụng

a) Vị trí Giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

- Tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.
- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Trường hợp chưa có chứng chỉ theo quy định thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non có hiệu lực (điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT).

b)Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

- Tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày

14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; trường hợp chưa có chứng chỉ theo quy định thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học có hiệu lực (điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT).

+ Đối với vị trí giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất: có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học (điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT);

+ Đối với vị trí giáo viên giảng dạy môn Mĩ thuật, môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh), môn Tin học và Công nghệ: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT; khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP). Giáo viên thuộc trường hợp này, sau khi được tuyển dụng, phải tham gia đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo kế hoạch của địa phương và cơ sở giáo dục (khoản 8 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP);

+ Bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp được xác định theo khoản 3 Điều 18 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT: là bằng cử nhân chuyên ngành đào tạo giáo viên hoặc bằng cử nhân chuyên ngành không thuộc ngành đào tạo giáo viên mà trong chương trình đào tạo của chuyên ngành đó có các môn học hoặc học phần (thuộc khối kiến thức chuyên ngành) đảm bảo yêu cầu giảng dạy môn học cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục quyết định hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo (nơi cấp bằng) để xác định tính phù hợp của bằng cử nhân với môn học cụ thể.

c) Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

- Tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở; trường hợp chưa có chứng chỉ theo quy định thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở có hiệu lực (điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT).

+ Đối với vị trí giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và môn Tin học: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT; khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP). Giáo viên thuộc trường hợp này, sau khi được tuyển dụng, phải tham gia đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo kế hoạch của địa phương và cơ sở giáo dục (khoản 8 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP);

+ Đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III môn Khoa học tự nhiên có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Khoa học tự nhiên hoặc Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT).

+ Đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III môn Lịch sử và Địa lý có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Lịch sử hoặc Địa lý hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (điểm a khoản 2 Điều 17 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT).

+ Đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III môn Công nghệ có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho

giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT). Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên áp dụng như đối với môn Tin học nêu trên (khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP).

+ Bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp được xác định theo khoản 3 Điều 18 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT (như quy định tại mục 3.b nêu trên).

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025, Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 và Điều 8 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ. Cụ thể:

4.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.2. Người dân tộc thiểu số; sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ; người làm công tác cơ yếu chuyển ngành; học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị; tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.5. Đối với trường hợp tuyển dụng giáo viên còn đối tượng ưu tiên sau:

- Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm *(36 tháng)* trở lên, có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật *(nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn):* Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Lưu ý:

- Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

- Hồ sơ ưu tiên nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian tiếp nhận

- Tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 09/11/2026 đến hết ngày 08/12/2026 (trừ thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Thời gian làm việc:

+ Buổi sáng: Từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

2. Địa điểm tiếp nhận

Phòng Văn hóa - Xã hội, tầng 4 - Trụ sở UBND phường Kim Liên

Địa chỉ: Số 2 ngõ 4B Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Thí sinh đăng ký dự tuyển tại Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Trang thông tin điện tử phường Kim Liên: https://kimlien.hanoi.gov.vn hoặc mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

Thời gian, địa điểm và nội dung cụ thể của từng vòng xét tuyển do Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử phường Kim Liên và các phương tiện thông tin theo quy định. Dự kiến thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét và triệu tập thí sinh chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu; tổ chức Vòng 1 chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu; tổ chức Vòng 2 chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc Vòng 1 (Điều 18 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

4. Phí dự tuyển

Sau khi phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, UBND phường Kim Liên sẽ thông báo mức thu, thời gian và hình thức nộp phí dự tuyển theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự tuyển nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí xét tuyển: dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần; từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần; từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần.

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển có trách nhiệm nộp phí dự tuyển theo đúng thời gian, hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng.

5. Một số lưu ý đối với người đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung trong Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung đã kê khai;

- Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng tại 01 vị trí việc làm tuyển dụng và nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

- Người đăng ký dự tuyển chưa có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ, điều kiện tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển tính đến ngày cuối cùng tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển. Trường hợp cố tình đăng ký dự tuyển, Phiếu đăng ký dự tuyển không hợp lệ và kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy theo quy định.

Mọi thông tin chi tiết về kỳ tuyển dụng được đăng tải thường xuyên, công khai trên Cổng thông tin điện tử phường Kim Liên (http://kimlien.hanoi.gov.vn) để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, theo dõi và thực hiện.

UBND phường Kim Liên thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan và người đăng ký dự tuyển biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND Phường;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Phường;
- Phòng: VHXH, NVTP;
- Các trường MN, TH, THCS công lập thuộc Phường;
- Trang thông tin điện tử Phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG KIM LIÊN T.P HÀ NỘI

Lê Thị Kim Huệ

PHỤ LỤC I
BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Kim Liên năm 2026)

1. Khối Mầm non (giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên mầm non
	Tổng cộng:	**05**
1	Mầm non Kim Liên	05

2. Khối Tiểu học (giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29)

STT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Giáo viên cơ bản	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tin học và Công nghệ
	Tổng cộng:	**23**	**12**		**03**	**06**	**01**	**01**
1.	Tiểu học Khương Thượng	03	01		01	01		
2.	Tiểu học Kim Liên	02	02					
3.	Tiểu học Kim Liên A	07	03		01	02		01
4.	Tiểu học Phương Mai	05	04			01		
5.	Tiểu học Trung Tự	06	02		01	02	01	

3. Khối Trung học cơ sở (giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32)

STT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu	Giáo viên												
			Lịch sử và Địa lý		Tiếng Anh	GDCD	Toán	KHTN			Tin	Công nghệ		Âm nhạc	Mỹ thuật
			Sử	Địa				Lý	Hóa	Sinh		KTCN	KTNN		
	TỔNG CỘNG:	**18**	**01**	**03**	**04**				**02**		**03**	**02**		**01**	**02**
1.	THCS Kim Liên	06			02				02		01	01			
2.	THCS Khương Thượng	12	01	03	02						02	01		01	02

Phụ lục II

(Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP)

Mẫu số 01

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 2026

(Dán ảnh 4 x 6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm dự tuyển[1]: .....

Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển[2]: .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam □ Nữ □
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
Thẻ căn cước: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Tình trạng sức khỏe: .....
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn: .....

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG[3]

Tên cơ sở đào tạo	Thời điểm cấp văn bằng,	Trình độ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại

	chứng chỉ			**bảng điểm)**			

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác**

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thuộc đối tượng ưu tiên[4]: Có □ Không □ Đối tượng ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: ..... điểm
2. Xác nhận hình thức nhận thông báo[5]: Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng □

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN[6]

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng viên chức khác nhau)

1. Nguyện vọng 1: .....
2. Nguyện vọng 2: .....
3. Nguyện vọng 3: .....

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng.

[2] Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất.

[3] Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng cho phép nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

[4] Ghi rõ thuộc đối tượng ưu tiên nào theo quy định của pháp luật; khi trúng tuyển phải xuất trình Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định.

[5] Trường hợp thí sinh không xác nhận hình thức nhận thông báo thì phải nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất 01 hình thức nhận thông báo và phải được sự đồng ý, xác nhận bằng văn bản của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Các nội dung có liên quan đến kỳ tuyển dụng phải được đăng tải, cập nhật kịp thời và thường xuyên trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm các thông báo trong quá trình tuyển dụng liên quan đến thí sinh phải được gửi tới thí sinh bằng hình thức đã xác định trong Thông báo tuyển dụng.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

[6] Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tất cả các nguyện vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Thí sinh ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên lựa chọn theo thứ tự nguyện vọng tính từ trên trở xuống.